

Số: 35/2024/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 13048/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đọc, mượn tư liệu tại Thư viện Tổng hợp tỉnh; các tổ chức, cá nhân đến tham quan tại Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế, Bảo tàng Mỹ thuật Huế, Trung tâm Văn hóa Huyện Trân thuộc Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh.

**Điều 2. Mức thu phí**

## a) Phí thư viện tại Thư viện Tổng hợp tỉnh:

<b>TT</b>	<b>Loại thẻ</b>	<b>Mức thu (đồng/thẻ/năm)</b>
1	Thẻ thiếu nhi (gồm đọc tại chỗ và mượn đối với trẻ em dưới 16 tuổi)	Miễn phí
2	Thẻ đọc tại chỗ đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên	30.000
3	Thẻ mượn đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên	30.000
4	Thẻ đọc và mượn đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên	50.000

## b) Phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng:

<b>TT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Mức thu (đồng/thẻ/năm)</b>	
		<b>Người từ đủ 16 tuổi trở lên</b>	<b>Trẻ em (dưới 16 tuổi)</b>
1	Phí tham quan tại Bảo tàng Mỹ thuật Huế (cơ sở 15 Lê Lợi, thành phố Huế)	30.000	20.000
2	Phí tham quan tại Bảo tàng Mỹ thuật Huế (cơ sở 17 Lê Lợi, thành phố Huế)	30.000	20.000
3	Phí tham quan Bảo tàng Mỹ thuật Huế tại 02 cơ sở 15 và 17 Lê Lợi, thành phố Huế	50.000	30.000
4	Phí tham quan Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế	30.000	Miễn phí
5	Phí tham quan Trung tâm Văn hóa Huyện Trân	30.000	20.000

### **Điều 3. Quy định miễn, giảm phí**

#### **1. Phí thư viện**

a) Miễn thu phí thư viện đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; trẻ em dưới 16 tuổi.

b) Giảm 50% phí thư viện đối với các trường hợp:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

#### **2. Phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng**

a) Miễn phí tham quan đối với:

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

- Trẻ em dưới 6 tuổi;

- Miễn phí 03 ngày Tết Nguyên đán (từ ngày 01 đến ngày 03 âm lịch): Áp dụng cho đối tượng là công dân Việt Nam.

- Miễn phí nhân dịp kỷ niệm Ngày giải phóng tỉnh Thừa Thiên Huế (26/3), Ngày Cách mạng Tháng 8 thành công (19/8), Ngày Quốc khánh (02/9), Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11); Ngày mừng 8 và mừng 9 tháng Giêng Âm lịch (khi tham quan Trung tâm Văn hóa Huyện Trân): Áp dụng cho đối tượng là công dân Việt Nam.

- Các đoàn khảo sát, báo chí truyền thông đến tác nghiệp, quảng bá di sản và du lịch địa phương.

- Các đoàn khách của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Các trường hợp đột xuất, đặc thù: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Giảm 50% phí tham quan đối với các trường hợp:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

- Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 ngày 23 tháng 11 năm 2009 là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên).

- Sinh viên, học sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế do nhà trường tổ chức tham quan ngoại khóa hàng năm, có văn bản đề nghị miễn, giảm của Ban giám hiệu nhà trường.

- Người dân địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành các chính sách mới quy định đối tượng miễn, giảm phí thư viện, phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng thì thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản mới do cơ quan Trung ương ban hành.

#### **Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

##### 1. Cơ quan thu phí

a) Thư viện tổng hợp tỉnh thu phí thư viện.

b) Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế, Bảo tàng Mỹ thuật Huế, Trung Tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh thu phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

2. Chế độ thu, nộp: Thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Luật quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3. Quản lý và sử dụng phí: Cơ quan thu phí được để lại 90%, 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hoá, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: TN&MT; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**